

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 112/2026/HS-PT

Ngày: 01-7-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2026/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Trà Văn V. Do có kháng cáo của bị cáo Trà Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân khu vực M - Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trà Văn V**, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Định. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng). Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trà Văn V1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có vợ và 02 người con; Tiền án; tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trà Văn V có giấy phép lái xe hạng C theo quy định và làm nghề chở hàng thuê bằng xe ô tô tải. Ngày 18/10/2024 bị cáo V nhận vận chuyển (rau, củ, quả) từ xã Q, tỉnh Lâm Đồng đến phường C, tỉnh An Giang; phương tiện vận chuyển là xe ô tô tải biển số 49F-007.20 trọng tải 14.800kg. Khoảng 20 giờ 00

phút, ngày 18/10/2024 bị cáo V cùng với anh Nguyễn Lê Anh T1, sinh năm 2002 bắt đầu xuất phát. Khi xuất phát Anh T1 là (tài xế phụ) điều khiển xe ô tô tải biển số 49F-007.20 còn V thì ngồi ghế phụ, khi đến địa phận thành phố Hồ Chí Minh Anh T1 xuống xe để đi thăm người thân bị bệnh, còn bị cáo V tiếp tục điều khiển xe ô tô tải biển số 49F-007.20 một mình chờ hàng đi giao cho khách.

Khi đến địa phận tỉnh Đồng Tháp, bị cáo V điều khiển xe ô tô tải di chuyển trên Quốc lộ C hướng từ phường C đi phường H. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 19/10/2024 bị cáo V di chuyển đến đường L đoạn thuộc ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Lúc này bị cáo V ngủ gật, không làm chủ được tay lái, dẫn đến xe ô tô tải do V điều khiển va chạm vào xe mô tô biển số 67T2-6295, phía sau có kéo theo xe đẩy chở trái cây do ông Nguyễn Duy T2 điều khiển, chở phía sau bà Mai Thị Mốt E (vợ ông T2) đang đi cùng chiều phía trước xe ô tô tải.

Hậu quả: bà Mai Thị Mốt E bị chấn thương nặng, được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu; ông Nguyễn Duy T2 bị thương nhẹ, các phương tiện hư hỏng do xe ô tô tải va chạm.

Tại bản kết luận giám định số 208/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 30/9/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận tổn thương cơ thể bà Mai Thị Mốt E như sau: Sẹo vết thương vùng lưng trái; Sẹo vết thương vùng lưng phải; Sẹo vết thương vùng cột sống thắt lưng; Sẹo dẫn lưu đường nách giữa bên phải khoảng liên sườn 6-7; Sẹo mở khí quản vùng cổ; Phù dập tửy ngực ngang mức D4-7; Gãy trật đốt sống D4/5, trượt D4 ra sau độ II, chèn ép tuỷ ngang mức này; Gãy bán sống D4 hai bên gây tổn thương tuỷ ngực toàn bộ kiểu khoanh đoạn làm tiêu tiêu không tự chủ; Liệt hai chi dưới sức cơ 0/5. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Mai Thị Mốt E tại thời điểm giám định là 97%.

Tại bản kết luận giám định số 209/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 30/9/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận thương tích của ông Nguyễn Duy T2: Sẹo vết thương gối phải; Sẹo vết thương gối trái; Sẹo vết thương mu bàn chân phải; sẹo vết thương đốt bàn ngón I bàn chân trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Duy T2 tại thời điểm giám định là **08%**.

Kết quả khám nghiệm hiện trường lúc 08 giờ 00 phút, ngày 17/01/2025 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại đường L, thuộc ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp đoạn đường thẳng, mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng; đường hai chiều, chiều rộng mặt đường là 07 mét, ở giữa đường có vạch kẻ nét đứt màu vàng chia mỗi bên phần đường rộng 3,5 mét chia làm hai chiều, xe chạy ngược chiều nhau. Lấy mép đường bên phải theo hướng phường C đi phường H làm lề chuẩn; qua khám nghiệm hiện trường, ghi nhận 01 dấu vết phanh của xe ô tô tải, chiều dài 24,2 mét; 02 dấu vết cài trên đường do va chạm giao thông gây ra. Xác định vùng va chạm giữa xe ô tô biển số 49F-007.20 do bị cáo V điều khiển và xe mô tô biển số 67T2-6295 do ông T2 điều khiển như sau: vùng va chạm nằm bên ngoài hành lang lộ giới, có chiều dài 0,80 mét, từ tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn 01 mét.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số 49F-007.20, xác định vị trí va chạm là: thanh kim loại gắn biển số trước và biển số trước của xe tải bị thủng từ trước ra sau.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 67T2-6295 và xe đẩy, xác định vị trí va chạm là: thanh chắn kim loại phía sau xe đẩy bị cong từ sau ra trước; thanh chắn kim loại phía trước xe đẩy bị cong từ trước ra sau.

Kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở của Trà Văn V tại thời điểm lúc 09 giờ 34 phút, ngày 19/10/2024 là: 0,000 mg/lít khí thở.

*** Tài liệu, đồ vật thu giữ đã xử lý gồm:**

- 01 (Một) xe ô tô tải biển số 49F-007.20, số máy F20347, số khung X19432, nhãn hiệu Hino. Đây là xe của bị cáo V điều khiển xảy ra va chạm, trong giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả xe cho bị cáo Trà Văn V nhận lại xong.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 67T2-6295, số máy MH111776, số khung 111776, nhãn hiệu WAMEM, dung tích 110 cm³, đây là xe mô tô của bị hại Nguyễn Duy T2 điều khiển, trong giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả xe cho ông T2 nhận lại xong.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Nguyễn Duy T2 và bị hại Mai Thị Mót E yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị là 112.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 150.000.000 đồng, tổng cộng là 262.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Bị cáo V thống nhất bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại và đã tự nguyện bồi thường xong số tiền 262.000.000 đồng cho ông T2, bà Mót E. Ngoài ra, bị cáo V còn tự nguyện hỗ trợ thêm cho người bị hại (02 lần tiền) là 8.000.000 đồng; người bị hại (ông T2, bà Mót E) có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trà Văn V.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo Trà Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông, kết quả kết luận giám định tổn thương trên người sống, kết quả giám định và các chứng cứ khác thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực M - Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

1. Tuyên bố bị cáo Trà Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Trà Văn V 01 (Một) năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Trà Văn V tự nguyện hỗ trợ bồi thường thêm cho vợ chồng ông Nguyễn Duy T2, bà Mai Thị Mốt E số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, bị cáo Trà Văn V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trà Văn V bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Văn V. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trà Văn V.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trà Văn V nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trà Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Trà Văn V là người trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 49F-007.20 khi đến địa phận tỉnh Đồng Tháp, bị cáo điều khiển xe di chuyển trên tuyến đường Q hướng từ phường C đi phường H. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 19/10/2024 bị cáo điều khiển xe di chuyển đến đường L thuộc ấp T, xã T;

do bị cáo ngủ gật, không làm chủ được tay lái va chạm vào xe mô tô biển số 67T2-6295 phía sau có kéo theo xe đẩy chở trái cây, chở phía sau bà Mai Thị Mốt E đang đi cùng chiều phía trước xe ô tô tải của bị cáo V.

Hậu quả là cho bà Mai Thị Mốt E bị chấn thương nặng, theo bản kết luận giám định số 208/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 30/9/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận tổn thương cơ thể bà Mai Thị Mốt E, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Mai Thị Mốt E tại thời điểm giám định là **97%**. Đối với ông Nguyễn Duy T2 bị thương nhẹ, theo bản kết luận giám định số 209/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 30/9/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận thương tích của ông Nguyễn Duy T2, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Duy T2 tại thời điểm giám định là **08%**.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn, thể hiện đoạn đường thẳng, mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng; đường hai chiều, chiều rộng mặt đường là 07 mét, ở giữa đường có vạch kẻ nét đứt màu vàng chia mỗi bên phần đường rộng 3,5 mét chia làm hai chiều, xe chạy ngược chiều nhau. Lấy mép đường bên phải theo (hướng phường C đi phường H) làm lề chuẩn; qua khám nghiệm hiện trường, ghi nhận 01 dấu vết phanh của xe ô tô tải, chiều dài 24,2 mét; 02 dấu vết cài trên đường do va chạm giao thông gây ra. Xác định vùng va chạm giữa xe ô tô biển số 49F-007.20 do bị cáo V điều khiển và xe mô tô biển số 67T2-6295 do ông T2 điều khiển như sau: vùng va chạm nằm bên ngoài hành lang lộ giới, có chiều dài 0,80 mét, từ tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn 01 mét.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trà Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trà Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới làm căn cứ cho kháng cáo của mình.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định đối với bị cáo; Bị cáo cũng không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Trà Văn V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Văn V. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trà Văn V.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tuyên bố bị cáo Trà Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trà Văn V 01 (Một) năm tù; Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trà Văn V nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm;

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CAT Đồng Tháp;
- TAND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ